

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU
LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 126/CV-FHN

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2024.

CÔNG BỐ THÔNG TIN
Về Báo cáo thường niên năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên công ty: **Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội**
2. Mã chứng khoán: FHN.
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 Ngõ Gạch, Phường Hàng Buồm, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
4. Điện thoại: 024.37150371; Fax: 024.37150328
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trần Hữu Hạnh- Người đại diện theo pháp luật, Giám đốc Công ty.
6. Loại thông tin công bố: Thông tin định kỳ
7. Nội dung của thông tin công bố:
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội công bố:
Báo cáo Thường niên năm 2023, số 125/BC-FHN ngày 06/3/2024 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.
Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 06/3/2024 tại đường dẫn <http://www.vihafood.com>
Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, Tk. HĐQT.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



Trần Hữu Hạnh

Tài liệu kèm theo:

- Báo cáo Thường niên năm 2023, số 125/BC-FHN ngày 06/3/2024, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC
CÔNG TY CP XNK LƯƠNG THỰC- THỰC PHẨM HÀ NỘI

Số: 125/BC-FHN

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

(Từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023)



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát.

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU LƯƠNG THỰC – THỰC PHẨM HÀ NỘI.

Tên Tiếng Anh: Hanoi Food Import – Export Joint Stock Company.

Tên viết tắt: VIHAFOODCO.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Số 0101118079 do Sở kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30 tháng 3 năm 2005 và cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 27/02/2024.

Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 30.000.000.000 đồng.

Địa chỉ: Số 2 Ngõ Gạch, Phường Hàng Buồm, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Số điện thoại: 024 37150371.

Số Fax: 024 37150328.

Website: www.vihafood.com

Mã cổ phiếu: FHN.

Quá trình hình thành và phát triển.

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực – Thực phẩm Hà Nội có tiền thân là Công ty mậu dịch lương thực Hà Nội được thành lập ngày 28/9/1954 theo Quyết định số 097/BTC-QĐ-6C của Bộ Công thương nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

- Ngày 12/6/1961 Sở lương thực được thành lập thay thế cho hoạt động của Công ty mậu dịch lương thực Hà Nội.

- Tháng 10/1988 Liên Hiệp các Công ty Lương thực Hà Nội được thành lập thay thế cho hoạt động của Sở lương thực.

- Ngày 20/3/2001 Công ty Lương thực Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 27/2001/QĐ/BNN-TCCB của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn thay thế cho Liên Hiệp các công ty Lương thực Hà Nội.

- Năm 2004, Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Lương thực Hà Nội được cổ phần hóa thành Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực - Thực phẩm Hà Nội theo Quyết định số 4435/QĐ/BNN-TCCB ngày 09/12/2004 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Ngày 30/03/2005, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực – Thực phẩm Hà Nội được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0103007225, ngày 30/03/2005 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 30.000.000.000 đồng.

- Ngày 03/02/2007, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực – Thực phẩm Hà Nội được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng.

- Ngày 08/11/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 211/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 3.000.000 cổ phiếu.

- Ngày 28/12/2017, Cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên sàn chứng khoán UpCom- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Gần 20 năm hoạt động trong mô hình công ty cổ phần, Công ty đã đạt được những thành tích nhất định. Hàng năm, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra, quyền lợi của người lao động và các cổ đông luôn được đảm bảo.

Những kết quả đạt được trong suốt chặng đường dài (từ năm 1954 đến nay) đã khẳng định công tác điều hành lãnh đạo Công ty ở từng thời kỳ là đúng hướng do đó đã đưa Công ty vươn lên hòa nhập vào xu thế phát triển chung của đất nước. Với bề dày truyền thống đoàn kết nhất trí, năng động, sáng tạo đã được đúc kết trong quá trình dài gần 7 thập kỷ, giai đoạn tới đây, với sự tiếp tục cố gắng nỗ lực lớn của toàn thể cán bộ nhân viên, người lao động trong đơn vị, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực – Thực phẩm Hà Nội tin tưởng sẽ có bước tiến nhảy vọt, tự khẳng định mình trong cơ chế thị trường và mỗi thành viên của Công ty ngày càng tự hào về trang sử vẻ vang của ngành lương thực Thủ đô.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh lương thực, nông, lâm sản, các sản phẩm chế biến từ lương thực, thức ăn gia súc, Kinh doanh thực phẩm, các sản phẩm chế biến từ thực phẩm; Xây sát, chế biến lương thực và nông, lâm sản; Xuất nhập khẩu hàng nông sản, thực phẩm...(theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số Số 0101118079 do Sở kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30 tháng 3 năm 2005 và cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 27/02/2024).

Địa bàn kinh doanh: Chủ yếu hoạt động ở thị trường trong nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

Hiện tại, cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty gồm:

- Đại hội đồng cổ đông: Có thẩm quyền cao nhất trong công ty, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền và nghĩa vụ do pháp luật, Điều lệ công ty quy định.

- Hội đồng quản trị: gồm 05 thành viên (trong đó: 03 thành viên là người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại công ty đồng thời 01 thành viên kiêm Giám đốc công ty). Là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền quyết định những vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban Kiểm soát có 03 thành viên được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty theo Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các văn bản pháp luật.

Tháng 10/2023, đồng chí Trưởng Ban kiểm soát về nghỉ hưu hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội.

- Ban Giám đốc có 03 người (trong đó 01 Giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật của công ty; 02 Phó giám đốc giúp Giám đốc điều hành công việc hàng ngày).

- Các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ (giúp việc Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty) gồm 04 phòng ban:

+ Phòng Kinh doanh - Thị trường.

+ Phòng Tổ chức Hành chính.

+ Phòng Quản lý Đầu tư Xây dựng.

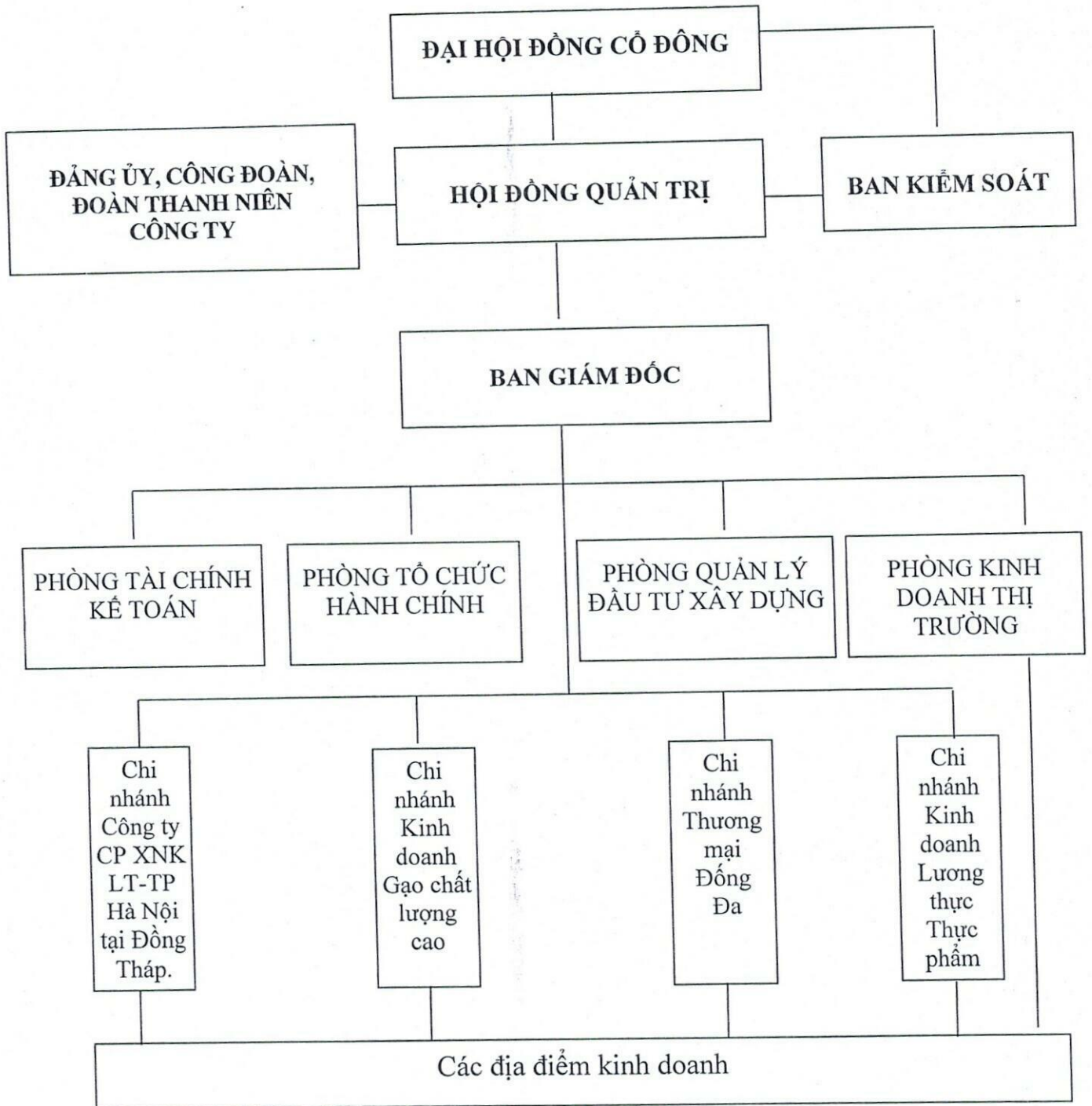
+ Phòng Tài chính Kế toán.

- Các đơn vị hạch toán phụ thuộc: Thực hiện cơ cấu sắp xếp lại công ty, từ ngày 01/4/2023, Công ty đã chấm dứt hoạt động 01 chi nhánh. Hiện tại, Công ty có 04 Chi nhánh trực thuộc.

- Các địa điểm kinh doanh.

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY CP XNK LTTP HÀ NỘI



4. Định hướng phát triển.

Duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh cung ứng và ủy thác, xuất khẩu các mặt hàng nông sản, lương thực, thực phẩm. Tập trung đẩy mạnh công tác kinh doanh nội địa, cung ứng cho các đơn vị, nhà máy, tổ chức.

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng thương hiệu trên cơ sở tăng về số lượng cũng như nâng cao chất lượng gạo thương hiệu; Bên cạnh đó, kết hợp tăng cường các hoạt động Marketing, mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng mới; nâng cao mối quan hệ và không ngừng giám sát chất lượng với các nhà cung cấp và sản xuất, tạo chân hàng ổn định, liên tục lâu dài.

Tham gia thu mua, đấu thầu dự trữ quốc gia. Thực hiện đúng quy định về giá, đảm bảo công tác quản lý giá theo đúng quy định của Nhà nước.

Phát triển thêm ngành nghề, mặt hàng, dịch vụ mới: Ngoài các mặt hàng truyền thống đang triển khai sản xuất kinh doanh, Công ty dự kiến mở rộng thêm một số ngành hàng kinh doanh gắn liền với Lương thực, thực phẩm.

Mở rộng và phát triển kinh doanh nông sản và xuất khẩu trực tiếp.

Đầu tư các dự án mới: Trong giai đoạn tới, Công ty tiếp tục thực hiện các dự án đã được lên kế hoạch và phê duyệt của các cơ quan chức năng.

5. Các rủi ro:

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023. *tt*

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2023	THỰC HIỆN NĂM 2023	% SO VỚI KẾ HOẠCH
Tổng doanh thu, thu nhập	Tr. đồng	700.000	1.001.162	143%
Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	2.000	2.034	101,7%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	4%	4%	100%
Phải nộp ngân sách nhà nước	Tr. đồng	Theo quy định	14.188	-
Thu nhập bình quân	Tr. đồng/ng/tháng	Theo quy định	9.400.000	-

2. Tổ chức và nhân sự.

- Danh sách Ban Điều hành nắm giữ cổ phần đến ngày 31/12/2023.

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Ông Trần Hữu Hạnh	1967	Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty	- Cá nhân: 18.100 - Đại diện: 612.000	0,60% 20,4%
2	Bà Bùi Thị Tú Giang	1970	Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc Công ty	88.700	2,96%
3	Ông Nguyễn Văn Sửu	1964	Phó Giám đốc Công ty	13.400	0,45%
4	Ông Dương Tuấn Linh	1980	Kế toán trưởng Công ty	1.000	0,03%

- Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Điều hành.

❖ **ÔNG TRẦN HỮU HẠNH** - Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty

Giới tính : Nam

Sinh ngày : 30/01/1967.

Nơi sinh : Hà Nội.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

Quê quán : Thị trấn Nam Phước, Duy Xuyên, Quảng Nam.

Địa chỉ thường trú: P725, CT5 Mỹ Đình, Mễ Trì, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Số CCCD : 001067014776; cấp ngày 02/08/2022; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH.

Trình độ văn hóa: 10/10.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Kinh doanh thương mại.

Quá trình công tác.

<i>Tháng năm</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
T11/1984->T3/2001	Sở Lương thực Hà Nội	Cán bộ thuộc Sở Lương thực Hà Nội.
T4/2001->T3/2005	Công ty Lương thực Hà Nội.	Cán bộ Kinh doanh Thị trường.
T4/2005->T8/2006	Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Phó trưởng phòng KĐTT
T9/2006->T6/2011	Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần XNK LT-TP Hà Nội
T7/2011->T9/2012	Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội tại An Giang.
T10/2012-> đến nay	Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 18.100 cổ phần, chiếm 0,60% vốn điều lệ.

- Sở hữu đại diện: 612.000 cổ phần, chiếm 20,4% vốn điều lệ.

- Những người có liên quan: 3.600 cổ phần, chiếm 0.12% vốn điều lệ.
Các khoản nợ đối với Công ty: Không
Thù lao và các lợi ích khác: Theo Quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

❖ **BÀ BÙI THỊ TÚ GIANG** - Thành viên HĐQT; Phó giám đốc Công ty

Giới tính : Nữ

Sinh ngày : 27/11/1970, tại Thanh Hóa

Dân tộc : Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán : Nguyên Bình, Tỉnh Gia, Thanh Hóa.

Địa chỉ thường trú: Số 4 Tông Đản, Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Số CCCD : 038170008939; cấp ngày 12/3/2020; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH.

Trình độ văn hóa: 12/12.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân khoa học; Cử nhân kinh tế.

Quá trình công tác.

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
T7/2000-> T2/2004.	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.	Cán bộ.
T3/2004->T3/2005.	Công ty Lương thực Hà Nội.	Phó phòng Kinh doanh Thị trường
T4/2005->T7/2006.	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Thành viên HĐQT; Trưởng phòng Kinh doanh Thị trường.
T8/2006 -> đến nay	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc Công ty.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 88.700 cổ phần, chiếm 2,96% vốn điều lệ.

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.

- Những người có liên quan: 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các lợi ích khác: Theo Quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

❖ **ÔNG NGUYỄN VĂN SỬU- Phó Giám đốc Công ty**

Giới tính : Nam

Sinh ngày : 16/6/1964.

Nơi sinh : Hà Nội.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

Quê quán : Tiên Thắng, Mê Linh, Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Xóm Chợ, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội.

Số CCCD : 001064004158; cấp ngày 06/6/2023; Nơi cấp: Cục CSĐKQL & DLQG.

Trình độ văn hóa: 10/10.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật.

Quá trình công tác.

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
T1/1989->T3/2001	Sở Lương thực Hà Nội	Cán bộ thuộc Sở Lương thực Hà Nội.
T4/2001 ->T4/2007	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Chuyên viên kế toán
T5/2007->T9/2011	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán
T10/2011->10/2017	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội	Kế toán trưởng Công ty.
T11/2017-> nay	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Phó Giám đốc Công ty.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 13.400 cổ phần, chiếm 0,45% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Những người có liên quan: 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các lợi ích khác: Theo Quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

❖ **ÔNG DƯƠNG TUẤN LINH**- Kế toán trưởng Công ty

Giới tính : Nam.

Sinh ngày : 21/2/1980.

Nơi sinh : Hà Nội.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

Quê quán : Đa Tốn, Gia Lâm, Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Đa Tốn, Gia Lâm, Hà Nội.

Số CMND : 001080037148; cấp ngày 08/12/2021; Nơi cấp: Cục CSDKQL & DLQG.

Trình độ văn hóa: 12/12.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

Quá trình công tác.

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
T9/2003->T8/2010	Chi nhánh Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội tại An Giang	Chuyên viên, Phụ trách kế toán.
T9/2010 ->T9/2011	Chi nhánh kinh doanh Tổng hợp- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Phụ trách kế toán
T10/2011->T10/2017	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Phó phòng Tài chính kế toán
T11/2017-> T6/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội	Trưởng phòng Tài chính kế toán.
T7/2018 -> nay	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội	Kế toán trưởng công ty.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan

- Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

- Những người có liên quan: 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các lợi ích khác: Theo Quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

- **Những thay đổi trong Ban Điều hành:** Không.

- **Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.**

+ Số lượng người lao động trong công ty: Tổng số cán bộ công nhân viên tại thời điểm ngày 31/12/2023 là 146 người. Với chính sách tuyển dụng lao động của mình, Công ty đã tập hợp được một tập thể lao động có chất lượng, kỷ luật, đoàn kết, trách nhiệm, được đào tạo và bồi dưỡng thường xuyên.

+ Chế độ đối với người lao động trong Công ty

Ngay từ khi cổ phần hóa - chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần, người lao động làm việc trong Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực – Thực phẩm Hà Nội luôn được đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật. Cụ thể:

+ Chính sách lương, thưởng: Công ty thực hiện ký hợp đồng lao động với 100% người lao động và trả lương đầy đủ cho người lao động theo quy định của pháp luật. Công ty thực hiện chế độ nâng lương theo quy định và áp dụng các chính sách bổ sung thu nhập vào các ngày lễ, Tết...

+ Chế độ bảo hiểm: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty thực hiện theo đúng qui định pháp luật và đảm bảo 100% người lao động được tham gia BHXH, BHYT, BHTN, không có tình trạng nợ tiền BHXH.

+ Chế độ chính sách khác: Ngoài việc thực hiện các chính sách lương, thưởng, chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp theo qui định, Công ty tiếp tục duy trì và đảm bảo các chế độ khác như: hàng năm khám sức khỏe định kỳ nhằm phát hiện bệnh sớm để người lao động khắc phục kịp thời, yên tâm công tác. Vào các dịp nghỉ hè hoặc các ngày kỷ niệm truyền thống, người lao động được động viên bằng nhiều hình thức như tổ chức tham quan, nghỉ mát hoặc bồi dưỡng tại chỗ...

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.

Trong năm qua, Công ty không triển khai dự án mới.

4. Tình hình tài chính.

a, Tình hình tài chính.

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	196.841.397.957	209.588.509.285	106,48
Doanh thu thuần	750.930.027.665	999.904.375.653	133,16
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	54.279.245	3.542.021.785	
Lợi nhuận khác	1.554.555.404	(200.079.276)	
Lợi nhuận trước thuế	1.608.834.649	3.341.942.509	207,72
Lợi nhuận sau thuế	1.608.834.649	2.033.702.224	126,41

b, Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,1	1,1
- Hệ số thanh toán nhanh:		
TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,64	0,67
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)		
- Hệ số nợ/Tổng tài sản:	0,74	0,51
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu:	2,96	1,03
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)		
- Vòng quay hàng tồn kho:		
Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	12,38	24,55
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	3,47	4,92
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,214%	0,203%
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	3,29%	1,97%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	0,74%	1,0%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,01%	0,35%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a, Cổ phần.

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 3.000.000 Cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: 3.000.000 Cổ phần phổ thông.
- Tổng số cổ phần của Công ty đều không bị hạn chế chuyển nhượng.

b, Cơ cấu cổ đông

STT	Cơ cấu cổ đông	Tỷ lệ/vốn cổ phần hiện tại	Số cổ phần nắm giữ
1	Cổ đông Nhà nước	51%	1.530.000
2	Cổ đông khác	49%	1.470.000
	Tổng cộng	100%	3.000.000

c, Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2023, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội không tiến hành tăng vốn, không phát hành cổ phiếu.

d, Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e, **Các chứng khoán khác:** Trong năm 2023, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực - Thực phẩm Hà Nội không phát hành các loại chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Tác động lên môi trường: Không

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của công ty trong năm: hơn 56.000 tấn lúa, gạo nguyên liệu; hơn 400.000 bao túi dứa, 500 kg túi PE.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của công ty: Không có.

6.3 Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Tiêu thụ điện: Gần 500.000 kw, bao gồm điện sản xuất và thấp sáng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Nhận thức được việc tiết kiệm năng lượng là vấn đề quan trọng nên trong những năm qua Ban lãnh đạo công ty đã quán triệt đến toàn thể cán bộ nhân viên trong công ty ý thức tiết kiệm điện, đồng thời trang bị các thiết bị hiện đại có tính năng tiết kiệm điện.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có.

6.4 Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty Cổ phần XNK LT-TP Hà Nội mua nước sinh hoạt của thành phố.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội luôn tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường nên chưa lần nào bị xử phạt vi phạm.

b) Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tính đến thời điểm 31/12/2023 Công ty có 146 người lao động với mức lương bình quân là: 9,4 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty luôn chú trọng tới công tác an toàn vệ sinh lao động bằng các việc làm thiết thực như: Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ, nhân viên

(cải tạo, nâng cấp quầy hàng, kho tàng, trang bị máy điều hòa, máy vi tính, trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy...).

Tích cực hỗ trợ về tinh thần, vật chất, đảm bảo việc làm, thu nhập của toàn thể cán bộ công nhân viên. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

Công ty luôn hỗ trợ, khuyến khích người lao động tham gia các khóa đào tạo chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ..., đồng thời phổ biến, tuyên truyền để nâng cao nhận thức và huy động người lao động tham gia các hoạt động phát triển kỹ năng làm việc.

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Trách nhiệm xã hội là một trong những ưu tiên hàng đầu của Công ty, Công ty luôn hỗ trợ, giúp đỡ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, toàn diện hơn, gia tăng căng thẳng địa chính trị; xung đột Nga - U-crai-na diễn biến phức tạp, giao tranh ở khu vực Trung Đông đã tác động tiêu cực tới quá trình phục hồi kinh tế thế giới sau dịch Covid-19. Thiên tai, hạn hán, bão lũ, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng; nguy cơ về an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng gia tăng...Lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn neo ở mức cao, nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao; thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu tiếp tục suy giảm; hàng rào bảo hộ, phòng vệ thương mại gia tăng... ảnh hưởng đến hoạt động xuất, nhập khẩu của khu vực và thế giới. Nhiều quốc gia tăng trưởng chậm lại, nợ công tăng cao, tiềm ẩn nhiều rủi ro, tổng cầu thế giới suy giảm, tác động trực tiếp tới các quốc gia có độ mở kinh tế lớn, trong đó có Việt Nam. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 được các tổ chức quốc tế điều chỉnh so với dự báo trước đây nhưng hầu hết các dự báo đều thấp hơn tốc độ tăng trưởng năm 2022.

Trước những khó khăn, thách thức nêu trên, Chính phủ đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo, nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực đạt được mục tiêu đề ra và tiếp tục là điểm sáng về kinh tế trong khu vực và trên thế giới. Kết quả nền kinh tế đạt mức tăng trưởng 5,05% so với năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng trưởng của các năm 2020 và 2021 nhưng là kết quả tích cực và thuộc nhóm các nước có mức tăng trưởng cao nhất khu vực và thế giới.

Đối với mặt hàng gạo xuất khẩu: Năm 2023, xuất khẩu gạo của Việt Nam đạt kỷ lục 8,1 triệu tấn, tương đương 4,7 tỷ USD, tăng 14% về lượng và tăng 3.5%

về giá trị so với năm 2022. Bình quân giá gạo xuất khẩu trong năm 2023 đạt 580 USD/tấn, tăng 19% so với năm 2022.

Nguyên nhân: Do ảnh hưởng của hiện tượng El Nino sản lượng lúa gạo sụt giảm, nhu cầu tạm trữ gạo của thế giới tăng cao, đặc biệt từ tháng 7/2023 Ấn Độ, Nga, UAE và Myanmar đã ban hành biện pháp hạn chế xuất khẩu gạo trắng làm gia tăng thiếu hụt nguồn cung trên toàn cầu, đẩy giá gạo lên cao nhất nhiều năm qua.

Sự thiếu hụt nguồn cung dẫn đến giá gạo xuất khẩu tăng nóng, trong khi giá gạo trong nước còn tăng nhanh hơn giá thế giới. Tình trạng tranh mua, tranh bán, bỏ cọc, không thực hiện cam kết giữa nông dân, thương lái, doanh nghiệp, thậm chí lượng hàng doanh nghiệp đã ký hợp đồng, thanh toán tiền, lưu kho tại các nhà máy khác bị hủy hợp đồng hoặc đòi tăng giá hợp đồng với biên độ lớn... việc này đang ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo của Công ty nói riêng và các doanh nghiệp nói chung.

Bên cạnh những yếu tố thuận lợi trong hoạt động kinh doanh lúa gạo, Công ty cũng còn gặp rất nhiều khó khăn, hạn chế ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả kinh doanh:

Nguồn vốn lưu động hạn hẹp, vốn kinh doanh của Công ty đa phần là vốn vay Ngân hàng, cùng với đó là việc trả gốc và lãi vay khi thực hiện dự án nhà máy chế biến lúa gạo tại Đồng Tháp vì vậy áp lực về vốn kinh doanh rất lớn.

Công suất chế biến, năng lực dự trữ tại kho Đồng Tháp tối đa khoảng 10.000 tấn, chưa đáp ứng đủ các đơn hàng cung ứng xuất khẩu lớn nên Công ty vẫn phải thực hiện thu mua gạo nguyên liệu từ các kho khác vì vậy chi phí tăng cao.

Phương án sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà đất của công ty theo Nghị định 167/NĐ-CP ngày 31/12/2017 chưa được các cấp có thẩm quyền phê duyệt nên công tác hợp thức đất không thể triển khai thực hiện vì vậy hiệu quả kinh doanh không cao và không thể huy động vốn từ tài sản của Công ty.

Kho lương thực tại An Giang đã dừng hoạt động từ năm 2020 và chưa xây dựng được phương án kinh doanh hợp lý, đảm bảo hiệu quả. Hàng năm, Công ty vẫn phải thực hiện trả các chi phí duy trì tại vùng kho.

Công ty thực hiện phương án cơ cấu lại nên hoạt động sản xuất kinh doanh của các Chi nhánh cũng bị ảnh hưởng vì vừa phải thực hiện công tác bàn giao, tiếp nhận, vừa phải ổn định tổ chức để duy trì hoạt động kinh doanh.

Kinh doanh lương thực nội địa có phần giảm sút do giá mặt hàng gạo tăng cao. Kinh doanh mạng lưới, cũng như các mặt hàng công nghệ gặp nhiều khó khăn chưa đạt được như kế hoạch đề ra do kinh tế phục hồi chậm, người dân thắt chặt chi tiêu, thói quen tiêu dùng thay đổi, các cửa hàng kinh doanh truyền thống không còn phù hợp do hình thức kinh doanh thương mại điện tử chiếm ưu thế và được người tiêu dùng đón nhận tốt hơn.

Đứng trước những thuận lợi và khó khăn trên, HĐQT, Ban Điều hành Công ty đã có những quyết định quan trọng trong việc hoạch định chiến lược phát triển

công ty như cơ cấu sắp xếp lại một số đơn vị, ngành nghề kinh doanh không hiệu quả, đồng thời có các quyết sách linh hoạt, kịp thời trong công tác kinh doanh... Vì vậy, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế được giao, đảm bảo việc làm, đời sống cho người lao động và chi trả cổ tức cho cổ đông.

- Tổng doanh thu, thu nhập : 1.001.162/700.000 triệu đồng, đạt 143%
- Lợi nhuận sau thuế : 2.034/2.000 triệu đồng, đạt 101,7%
- Nộp ngân sách nhà nước : 14.188 triệu đồng
- Thu nhập bình quân : 9.400.000 đồng/ng/tháng
- Cổ tức năm 2023 (dự kiến) : 4%

2. Tình hình tài chính. *M*

a) Tình hình tài sản

Đơn vị tính: đồng

Stt	Các Chỉ tiêu	Số tiền
1	Vốn chủ sở hữu	103.276.798.622
2	Quỹ đầu tư phát triển	17.418.189.323
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.799.095.684
4	Đầu tư tài chính ngắn hạn	0
5	Đầu tư tài chính dài hạn	10.223.889.724

b) Tình hình nợ phải trả.

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm
I	Nợ ngắn hạn	77.733.715.362	96.100.949.058
1	Phải trả người bán ngắn hạn	47.298.804.370	40.408.500.773
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	658.820.745	19.075.847.445
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	302.307.882	1.492.699.585
4	Phải trả người lao động	4.599.000.000	6.014.485.584
5	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	862.684.936	322.007.818
6	Phải trả ngắn hạn khác	19.339.982.537	24.498.312.169
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.440.000.000	0
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	716.500.000	2.490.000.000
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.515.614.892	1.799.095.684
II	Nợ dài hạn	15.688.068.605	10.210.761.605

Stt	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm
1	Phải trả dài hạn khác	2.348.068.605	2.350.761.605
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	13.340.000.000	7.860.000.000
Tổng cộng		93.421.783.967	106.311.710.663

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý.

Năm 2023, Công ty vẫn giữ nguyên cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý nhằm tạo sự đồng bộ, nhất quán theo định hướng của ĐHCĐ, HĐQT.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2024.

Năm 2024, dự báo tình hình chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường trên tất cả các mặt. Tăng trưởng có xu hướng chậm lại; nguy cơ suy thoái kinh tế và các rủi ro về tài chính, tiền tệ, nợ công, an ninh năng lượng, lương thực,... gia tăng.

Ở trong nước, sức ép lạm phát, tỷ giá, lãi suất gia tăng; giá nhiều yếu tố đầu vào, chi phí sản xuất kinh doanh tiếp tục xu hướng tăng; các thị trường xuất khẩu lớn, truyền thống có thể bị thu hẹp ...

Chính sách tiền lương, chính sách nhà đất thay đổi ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hoạt động của Công ty

Đứng trước những khó khăn, thử thách trên, Ban Điều hành công ty đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2024 như sau:

- Tổng doanh thu, thu nhập : 750.000 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 2.700 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 2.200 triệu đồng.
- Tỷ lệ trả cổ tức (dự kiến) : 4%. (Chưa bao gồm cổ tức 6%/VĐL/ năm từ giá trị còn lại của các BĐS nhận được từ hợp đồng HTKD và giá trị lợi thế khai thác quyền sử dụng đất góp vốn vào Công ty CP PPBL VNF1, tương đương 1,8 tỷ đồng).
- Nộp NS, TNBQ : theo quy định.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Năm 2023, là một năm thực sự khó khăn đối với nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế trong nước nói riêng do hậu quả tiêu cực của đại dịch Covid-19, mâu thuẫn địa chính trị làm cho nền kinh tế rơi vào khủng hoảng, phục hồi chậm, lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn neo ở mức cao, chính sách tiền tệ thắt chặt.

Do điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, người dân thắt chặt chi tiêu, thói quen tiêu dùng thay đổi nên hoạt động kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, kinh doanh mạng lưới chưa đạt được như kế hoạch đề ra, bán lẻ hàng hóa cũng như các mặt hàng công nghệ gặp nhiều khó khăn, doanh thu, lợi nhuận thấp. Do ảnh

hưởng của hiện tượng El Nino sản lượng lúa gạo sụt giảm, nhu cầu tạm trữ gạo của thế giới tăng cao, đặc biệt chính sách hạn chế xuất khẩu gạo trắng của một số nước làm gia tăng thiếu hụt nguồn cung trên toàn cầu, đẩy giá gạo lên cao nhất nhiều năm qua. Vì cầu lớn hơn cung nên giá cả trong nước tăng nhanh hơn giá thế giới, công tác thu mua lúa gạo cũng gặp nhiều khó khăn, dẫn đến rủi ro về hiệu quả cho doanh nghiệp. Đứng trước những khó khăn trên, dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực không ngừng của Ban Điều hành và sự đồng lòng của tập thể người lao động đã giúp Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Công tác quản trị:

+ Thực hiện phương án cơ cấu lại Công ty, chấm dứt hoạt động Chi nhánh Kinh doanh Tổng hợp.

+ Thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ; Công tác công bố thông tin đảm bảo theo quy định.

- Công tác kinh doanh:

+ Luôn đảm bảo tối đa nguồn nguyên liệu phục vụ cho công tác cung ứng, ủy thác, xuất khẩu gạo, kinh doanh nội địa, kinh doanh tại mạng lưới.

+ Quản lý, khai thác mạng lưới kinh doanh của công ty phù hợp với nhu cầu thị trường và chính sách quản lý của Nhà nước.

- Công tác tổ chức, cán bộ:

+ Bổ nhiệm lại chức vụ Kế toán trưởng công ty, kiện toàn công tác tổ chức từ Văn phòng công ty đến các Chi nhánh.

+ Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động như chế độ BHXH, BHYT, BHTN... đồng thời tích cực chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, đảm bảo việc làm, thu nhập của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty.

- Công tác tài chính: Quản lý vốn và tài sản trong sản xuất kinh doanh đã phát huy được hiệu quả, đáp ứng kịp thời tốc độ tăng trưởng, bảo toàn vốn và tài sản. Tình hình tài chính của công ty được kiểm toán ghi nhận là trung thực và hợp lý, phù hợp với chuẩn mực kế toán.

- Công tác đầu tư xây dựng, triển khai các dự án: Quản lý và khai thác có hiệu quả các tài sản công ty đã đầu tư.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành công ty.

Qua quá trình giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực của Ban Điều hành trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Ban Điều hành đã triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty với thành tích đạt được là hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kinh tế được giao, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty xây dựng phương hướng nhiệm vụ như sau:

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty
- Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Tổng công ty Lương thực miền Bắc.
- Áp dụng các quy trình, phương thức quản trị doanh nghiệp thật sự khoa học, tinh gọn đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý.
- Kiểm soát chặt chẽ rủi ro trong kinh doanh, đầu tư, tái cơ cấu nguồn vốn.
- Kiểm soát chặt chẽ chế độ chi tiêu, nâng cao hiệu suất làm việc của toàn bộ máy và nhân sự.
- Giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Ban Điều hành.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

(Số: 26/BC-FHN, ngày 22/01/2024 về Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023) và đã được công bố trên website: www.vihafood.com

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và công bố trên web: www.vihafood.com

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.

THÀNH VIÊN HĐQT- GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Trần Hữu Hạnh

